

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 345/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2024
Về tranh chấp: Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Châu Loan

Ông Lê Quang Bảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Lam - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Trần Bích V**, sinh năm 1992; số chứng minh nhân dân: 163134298; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Số B đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.** (Có mặt)

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1993; số căn cước công dân: 036093008309; Nơi đăng ký thường trú: **Số B đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định;** Nơi cư trú: **Số C đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.** (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05-7-2024, bản tự khai ngày 24-7-2024, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Trần Bích V** trình bày:

Theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án số 136/2022/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh **Nguyễn Mạnh T**. Về con chung, chị và anh **Trần Mạnh T1** có 01 con chung là cháu **Nguyễn Gia K**, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2020 (giới tính: Nam), anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu **K** cho anh **Nguyễn Mạnh T** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thời điểm chị ly hôn anh **T**, con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, lý do chị đồng ý để anh **Trung trực t** chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là do thời điểm ly hôn chị đang theo học tại **Trường T3 tại Hà Nội** cuối tuần chị mới được về, chị không muốn con chung bị ảnh hưởng nên chị đồng ý giao con chung cho anh **T** nuôi dưỡng, tuy nhiên trong thời gian học hàng tuần khi về Nam Định chị vẫn đón và chăm sóc con.

Từ sau khi ly hôn, cháu **K** vẫn sống cùng anh **Nguyễn Mạnh T** và ông bà nội tại địa chỉ **số B đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định**. Tuy nhiên hàng ngày việc chăm sóc, đưa đón cháu **K** đi học chủ yếu do ông bà nội cháu thực hiện. Kể từ thời điểm tháng 05 năm 2024 đến nay anh **Nguyễn Mạnh T** đã kết hôn với người phụ nữ khác và thuê nhà tại địa chỉ **số C đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định** sinh sống, không trực tiếp nuôi con mà giao lại cháu **Nguyễn Gia K** cho ông bà nội chăm sóc. Chị nhận thấy, việc anh **Nguyễn Mạnh T** không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con như đã thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu **Nguyễn Gia K**. Hơn nữa khi Anh **T** đã kết hôn với người phụ nữ khác, xây dựng cuộc sống mới và đã chuyển ra ngoài sinh sống không ở cùng với ông bà nội, chị không muốn con chung bị ảnh hưởng bởi việc này. Hiện nay cháu **Nguyễn Gia K** mới đủ 4 tuổi rất cần sự kèm cặp, dạy dỗ, giáo dục trực tiếp, thường xuyên từ mẹ để đảm bảo tốt cho sự phát triển của cháu. Vì vậy, chị là mẹ cháu **K** sẽ có điều kiện thuận lợi và dễ dàng chăm sóc cháu hơn khi tiếp tục để cho anh **T** chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Hiện nay chị đã đi học xong và đi làm tại **Công ty cổ phần B**, có công việc thu nhập ổn định với mức lương trung bình khoảng 40.000.000 đến 60.000.000 đồng/ tháng và có góp vốn kinh doanh được chia lợi nhuận theo quý, có nơi cư trú ổn định cùng bố mẹ đẻ tại **số nhà B đường D, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định**.

Hiện tại chị **Trần Bích V** đề nghị Tòa án giao cháu **Nguyễn Gia K** cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu được giao nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh **Nguyễn Mạnh T** phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Tại bản tự khai ngày 23-7-2024, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh **Nguyễn Mạnh T** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất về thời điểm ly hôn như chị **V** đã trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh và chị **V** đã thỏa thuận anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Nguyễn Gia K** sinh ngày 03-8-2020 vì thời điểm ly hôn chị **V** đang theo học ngành y tại Hà Nội, anh và chị **V** không muốn con chung bị ảnh hưởng nên cả hai thống nhất anh là người trực tiếp nuôi con. Từ khi Tòa án giao cháu **K** cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc đến nay anh vẫn có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ngoài ra còn có ông bà nội và người giúp việc phụ giúp mỗi khi anh bận công việc. Anh không nhất trí khi chị **V** cho rằng anh không có trách nhiệm trông con. Hiện nay anh đã xây dựng gia đình với người phụ nữ khác, tuy nhiên anh vẫn có trách nhiệm chăm sóc con chung.

Về nơi ở, từ sau khi ly hôn đến nay, anh và cháu **Nguyễn Gia K** sống cùng với ông bà nội tại địa chỉ **số B đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định**. Ngoài ra sau khi lập gia đình anh có thuê nhà tại địa chỉ **số C H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định** để phục vụ cho việc kinh doanh riêng của anh và cũng gần với nơi ở của gia đình để thuận lợi cho việc chăm sóc cháu **K**. Hiện tại cháu **Nguyễn Gia K** đang đi học tại **Trường mầm non G, số D T, phường V, thành phố N**.

Về thu nhập, công việc hiện tại, anh làm nghề môi giới kinh doanh bất động sản, thu nhập bình quân khoảng 25.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra công việc kinh doanh riêng của anh tại địa chỉ **số C H** cũng mang lại thu nhập thêm khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Tổng thu nhập khoảng 25.000.000 – 3 0.000.000 đồng/tháng.

Quan điểm của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Bích V**: Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Bích V** về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 05-8-2024 tại **Tổ dân phố số A phường V, thành phố N**, chính quyền địa phương xác nhận: Cháu **Nguyễn Gia K**, sinh năm 2020 là con của anh **Nguyễn Mạnh T** và chị **Trần Bích V**. Năm 2022 anh **T** và chị **V** ly hôn, sau khi ly hôn, cháu **Nguyễn Gia K** sống tại **số nhà B đường T, phường V, thành phố N** cùng với anh **T** và ông bà nội. Hiện tại, anh **Nguyễn Mạnh T** đã kết hôn và thuê nhà tại địa chỉ **số C đường H, phường V,**

thành phố N, việc chăm sóc, đưa đón cháu Nguyễn Gia K đi học chủ yếu do ông bà nội cháu.

4. Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 14-8-2024 tại Trường mầm non G, đại diện Trường mầm non G xác nhận: Cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 03-8-2020 là con của chị Trần Thị Bích V1 và anh Nguyễn Mạnh T hiện đang học lớp 4 tuổi của Trường mầm non G. Hàng ngày việc đưa đón cháu Nguyễn Gia K do ông bà nội và mẹ của cháu luân phiên đảm nhận.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Bích V1. Giao cho chị Trần Bích V1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Gia K1, sinh ngày 03-8-2020. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Bích V1 không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh Trung cấp d nuôi con chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Mạnh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Trần Bích V1 khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 03-8-2020. Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh T có đăng ký thường trú tại Số B đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định, căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị **Trần Bích V1** và anh **Nguyễn Mạnh T** đã được Tòa án nhân **thành phố N, tỉnh Nam Định** giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án số 136/2022/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, về con chung giao cháu **Nguyễn Gia K**, sinh ngày 03-8-2020 cho anh **Nguyễn Mạnh Trung trực t1** chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu **Khánh thành n**. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị thỏa thuận thống nhất chị **Trần Bích V1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngày 05-7-2023 chị **Trần Bích V1** làm đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi nuôi con đối với cháu **Nguyễn Gia K**.

Xét thấy, việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cả cha và mẹ, anh **Nguyễn Mạnh T** đã được Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu **Nguyễn Gia K** nhưng trên thực tế anh **Nguyễn Mạnh T** không thường xuyên thực hiện quyền này. Tại phiên hòa giải ngày 13-8-2024, anh **Nguyễn Mạnh T** xác nhận từ tháng 5 - 2024 anh đã lập gia đình với chị **Trần Thị T2** và đang thuê nhà tại **số C H, phường V, thành phố N**, cháu **Nguyễn Gia K** vẫn sống cùng với ông bà nội tại địa chỉ **số B đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định**. Chị **Trần Bích V1** xác định từ sau khi kết hôn với chị **T2**, anh **Nguyễn Mạnh T** đã giao lại cháu **Nguyễn Gia K** cho ông bà nội chăm sóc. Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ xác định hiện nay anh **Nguyễn Mạnh T** đã kết hôn với chị **Trần Thị T2** và thuê nhà sinh sống và kinh doanh tại địa chỉ **số C H, phường V, thành phố N** còn cháu **Nguyễn Gia K** hiện vẫn ở cùng ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, hàng ngày việc đưa đón cháu **Nguyễn Gia K** đi học do ông bà nội và mẹ cháu luân phiên đảm nhận.

Như vậy, việc cháu **Nguyễn Gia K** được nuôi dưỡng trong điều kiện bố đẻ không trực tiếp ở cùng, việc đưa đón cháu **K** đi học thường xuyên phải có sự hỗ trợ của ông bà nội và mẹ là chị **Trần Bích V1** là không đảm bảo về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó chị **Trần Bích V1** làm đơn khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có cơ sở.

Xét về điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị **Trần Bích V1** và anh **Nguyễn Mạnh T**, Hội đồng xét xử thấy:

Về công việc và thu nhập: Chị **Trần Bích V1** là nhân viên **Công ty cổ phần B**, có công việc thu nhập ổn định với mức lương trung bình khoảng 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng/ tháng và có góp vốn kinh doanh được chia lợi nhuận theo quý. Anh **Nguyễn Mạnh T** làm nghề môi giới kinh doanh bất động sản và có kinh doanh riêng tại địa chỉ **số C H**, thu nhập trung bình khoảng 25.000.000 –

30.000.000 đồng/tháng. Như vậy, chị **V1** có mức thu nhập cao và ổn định hơn so với anh **T**.

Về chỗ ở: Chị **Trần Bích V1** có chỗ ở ổn định tại địa chỉ **số B đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định**. Anh **Nguyễn Mạnh T** sau khi ly hôn chị **V1** anh và cháu **Nguyễn Gia K** sống với ông bà nội tại số 292 **đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định**. Tuy nhiên từ thời điểm tháng 5 năm 2024 anh **T** đã lập gia đình với chị **Trần Thị T2** và thuê nhà ở tại địa chỉ **số C H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định**. Xét thấy việc anh **T** thường xuyên di chuyển sinh sống tại cả hai địa chỉ trên sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục cháu **K**. Khi anh **T** đã lập gia đình mới, cần phân chia thời gian để xây dựng, chăm sóc hai bên gia đình sẽ không thể đảm bảo được điều kiện chăm sóc tốt nhất cho cháu **K** như trước đây.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy chị **Trần Bích V1** có đầy đủ điều kiện về nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tốt hơn anh **Nguyễn Mạnh T**, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu **Nguyễn Gia K** Hội đồng xét xử sẽ giao cháu **Nguyễn Gia K**, sinh ngày 03-8-2020 cho chị **Trần Bích V1** trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Trần Bích V1** không yêu cầu anh **Nguyễn Mạnh T** phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị **V1**.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Trần Bích V1** được chấp nhận toàn bộ nên chị **Trần Bích V1** không phải nộp án phí. Anh **Nguyễn Mạnh T** phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Bích V1** về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cho chị **Trần Bích V1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Nguyễn Gia K**, sinh ngày 03-8-2020 (giới tính: Nam) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Buộc anh **Nguyễn Mạnh T** giao cháu **Nguyễn Gia K** cho chị **Trần Bích V1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị **Trần Bích V1** không yêu cầu anh **Nguyễn Mạnh Trung cấp d** nuôi con chung.

Anh **Nguyễn Mạnh T** vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định pháp luật. Anh **Nguyễn Mạnh T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Nguyễn Mạnh T** phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị **Trần Bích V1** số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị **Trần Bích V1** đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002222 ngày 17 tháng 07 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

3. Quyền kháng cáo: Chị **Trần Bích V1** và anh **Nguyễn Mạnh T** có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị **Trần Bích V1** và anh **Nguyễn Mạnh T** có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.*

Nơi nhận:

- VKSND TP Nam Định;
- Chi cục THADS TP Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Trường

